

Số: /2022/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO 4

THÔNG TƯ

Bổ sung nội dung khám chuyên khoa phụ sản khi khám sức khỏe định kỳ cho lao động nữ trong Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn khám sức khỏe

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội khóa 13;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục Quản lý khám, chữa bệnh và Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ-Trẻ em,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành “Thông tư bổ sung nội dung khám chuyên khoa phụ sản khi khám sức khỏe định kỳ cho lao động nữ trong Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn khám sức khỏe”.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục 3 Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn khám sức khỏe

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 4 như sau:

“a) Sổ khám sức khỏe định kỳ theo mẫu quy định tại Phụ lục 3a ban hành kèm theo Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Đối với trường hợp khám sức khỏe định kỳ: Khám theo nội dung ghi trong Sổ khám sức khỏe định kỳ quy định tại Phụ lục 3a ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với lao động nữ, khi khám sức khỏe định kỳ được khám chuyên khoa phụ sản theo danh mục nội dung khám chuyên khoa phụ sản quy định tại Phụ lục 3b ban hành kèm theo Thông tư này.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 20....

2. Bãi bỏ điểm a khoản 4 Điều 4; khoản 3 Điều 6 và Phụ lục 3 Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn khám sức khỏe kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em; Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh; Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UB các vấn đề xã hội của Quốc hội (để giám sát);
- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Công TTĐTCTP);
- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ LĐTBXH; Tổng Liên đoàn LĐ VN (để p/h);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để phối hợp);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các bệnh viện trực thuộc Bộ; Y tế các Bộ, ngành;
- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ - BHYT;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PC; KCB; BMTE₍₀₂₎.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trường Sơn

PHỤ LỤC 3a
MẪU SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ
 (Ban hành kèm theo Thông tư số /2022/TT-BYT ngày tháng năm 2022
 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

Ảnh

(4 x 6 cm)

1. Họ và tên (viết chữ in hoa):
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Số CCCD/Hộ chiếu/Định danh CD:
- Cấp ngày/...../..... Tại
-
5. Hộ khẩu thường trú:
-
-
6. Chỗ ở hiện tại:
-
-
7. Nghề nghiệp:
8. Đơn vị công tác:
9. Số thẻ BHYT:
10. Số điện thoại liên hệ:
11. Ngày bắt đầu vào làm việc tại đơn vị hiện nay:/...../.....
12. Nghề, công việc trước đây (liệt kê công việc đã làm trong 10 năm gần đây, tính từ thời điểm gần nhất):
- a)
- thời gian làm việc năm tháng từ ngày/...../..... đến/...../.....
- b)
- thời gian làm việc năm tháng từ ngày/...../..... đến/...../.....

13. Tiền sử bệnh, tật của gia đình:

.....

.....

14. Tiền sử bệnh, tật của bản thân:

Tên bệnh	Phát hiện năm	Tên bệnh nghề nghiệp	Phát hiện năm
a)		a)	
b).		b)	
c)		c)	
d)		d)	

15. Tiền sử sản, phụ khoa (đối với nữ):

- Có kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổi:
- Kinh nguyệt có đều không? Có Không
- Chu kỳ kinh kéo dài mấy ngày:
- Có biểu hiện gì đặc biệt trong chu kỳ kinh không (*ghi rõ*)
- Đã có QHTD hoặc lấy chồng năm bao nhiêu tuổi: Có chưa
- Số lần có thai: - Số lần xảy thai (*nếu có*):
- Số lần phá thai (*nếu có*): - Số con hiện sống:

..... ngày tháng năm

Người lao động xác nhận
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Người lập sổ KSK định kỳ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ**I. TIỀN SỬ BỆNH, TẬT**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TIỀN SỬ SẢN, PHỤ KHOA: (Đối với nữ-Bác sỹ khám sức khỏe hỏi và ghi chép)

.....

.....

.....

.....

.....

II. KHÁM THỂ LỰC

- Chiều cao: cm; - Cân nặng: Kg; - Chỉ số BMI:

- Mạch: lần/phút; - Huyết áp:/..... mmHg

Phân loại thể lực:

III. KHÁM LÂM SÀNG

TT	Nội dung khám	Kết quả/Đánh giá	Họ tên và chữ ký của Bác sỹ
1.	Nội khoa		
a)	<i>Tuần hoàn</i>		
	Phân loại		
b)	<i>Hô hấp</i>		
	Phân loại		
c)	<i>Tiêu hóa</i>		
	Phân loại		

d)	<i>Thận-Tiết niệu</i>		
	Phân loại		
đ)	<i>Nội tiết</i>		
	Phân loại		
e)	<i>Cơ – xương - khớp</i>		
	Phân loại		
g)	<i>Thần kinh</i>		
	Phân loại		
h)	<i>Tâm thần</i>		
	Phân loại		
2.	Mắt		
<i>Kết quả khám thị lực:</i>		Không kính: Mắt phải Mắt trái	
		Có kính: Mắt phải Mắt trái	
<i>Các bệnh về mắt (nếu có):</i>			
Phân loại:			
3.	Tai - Mũi - Họng		
<i>Kết quả khám thính lực:</i>			
Tai trái: Nói thường m; Nói thầm m			
Tai phải: Nói thường m; Nói thầm m			
<i>Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):</i>			
Phân loại:			
4.	Răng – Hàm – Mặt		
<i>Kết quả khám:</i>		Hàm trên:	
		Hàm dưới:	
<i>Các bệnh về răng hàm mặt (nếu có):</i>			
Phân loại			
5.	Da liễu		
<i>Kết quả khám:</i>			
Phân loại:			

6. Phụ sản		
1. Khám lâm sàng vú		
2. Khám lâm sàng vùng bụng dưới và vùng bẹn.		
3. Khám lâm sàng bộ phận sinh dục ngoài		
4. Khám âm đạo bằng mỏ vịt kết hợp quan sát cổ tử cung bằng mắt thường với dung dịch axit axetic (VIA) hoặc dung dịch Lugol (VILI)		
5. Khám âm đạo phối hợp nắn bụng (khám bằng hai tay)		
6. Khám trực tràng phối hợp nắn bụng (khám bằng hai tay).		
7. Sàng lọc ung thư cổ tử cung.		
Kết luận, dặn dò của Bác sỹ khám chuyên khoa phụ sản:		
.....		

IV. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Xét nghiệm huyết học/sinh hóa/X.quang và các xét nghiệm khác khi có chỉ định của bác sỹ ¹ :	
a) Kết quả:	
b) Đánh giá:	

V. KẾT LUẬN

1. Phân loại sức khỏe:

2. Các bệnh, tật (nếu có):

.....

..... ngày tháng năm

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Bao gồm siêu âm tử cung, phân phụ cho lao động nữ

PHỤ LỤC 3b
DANH MỤC KHÁM CHUYÊN KHOA PHỤ SẴN
TRONG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CHO LAO ĐỘNG NỮ
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2022/TT-BYT ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	NỘI DUNG KHÁM	CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ KHÁC
I.	Khám phụ khoa (<i>Danh mục số 165, phần XIII – Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013</i>)	
1.	Khám lâm sàng vú.	
2.	Khám lâm sàng vùng bụng dưới và vùng bẹn.	
3.	Khám lâm sàng bộ phận sinh dục ngoài.	
4.	Khám âm đạo bằng mỏ vịt và quan sát cổ tử cung bằng mắt thường với dung dịch axit axetic (VIA) hoặc dung dịch Lugol (VILI)	<i>Chỉ thực hiện nếu tiếp cận được bằng đường âm đạo để chẩn đoán. Chỉ thực hiện sau khi tư vấn và được sự đồng ý của người phụ nữ.</i>
5.	Khám âm đạo phối hợp nắn bụng (khám bằng hai tay).	
6.	Khám trực tràng phối hợp nắn bụng (khám bằng hai tay).	<i>Chỉ thực hiện nếu không tiếp cận được bằng đường âm đạo (trường hợp phụ nữ chưa có quan hệ tình dục); Hoặc bệnh cảnh cụ thể đòi hỏi phải đánh giá thêm bằng khám trực tràng (như khám ung thư phụ khoa). Chỉ thực hiện sau khi tư vấn và được sự đồng ý của người phụ nữ.</i>
II.	Sàng lọc ung thư cổ tử cung	<i>Thực hiện theo Hướng dẫn dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung ban hành tại Quyết định số 2402/QĐ-BYT ngày 10/6/2019 của Bộ Y tế.</i>
	Thực hiện sàng lọc, phát hiện sớm tổn thương cổ tử cung bằng một trong các kỹ thuật sau:	
	1/ Quan sát cổ tử cung với dung dịch Acid Acetic (VIA)	<i>Chỉ định cho tất cả phụ nữ đã có quan hệ tình dục từ 21-65 tuổi, ưu tiên nhóm nguy cơ cao 30-50 tuổi.</i>
	2/ Quan sát cổ tử cung với dung dịch Lugol (VILI)	
	3/ Xét nghiệm tế bào cổ tử cung	
	4/ Xét nghiệm HPV	<i>Sàng lọc bằng xét nghiệm HPV được làm với phụ nữ 25-65 tuổi với chu kỳ 3 năm.</i>
III.	Siêu âm tử cung-phần phụ (<i>trong siêu âm ổ bụng</i>)	